

Số: 97/2022/QĐST-VHNGĐ

N, ngày 13 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 113/2022/TLST-VHN ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

- Bà **Trần Thị Thanh T**, sinh năm 1991;

ĐKTT: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 43/18/7 P, phường T, quận N, TP Cần Thơ.

- Ông **Đào Văn N**, sinh năm 1987;

ĐKTT: Số 49 N, phường X, quận N, TP Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Ghi nhận giữa bà Trần Thị Thanh T và ông Đào Văn N có 01 con chung là Đào Như X (nữ), sinh ngày 29/4/2020. Ghi nhận sự thống nhất của các đương sự về việc:

- Giao cháu X cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu X đủ 18 tuổi.

- Về thời gian và phương thức cấp dưỡng là vào ngày 30 hàng tháng, kể từ ngày 30/5/2022, ông N sẽ gửi tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho bà T cho đến khi cháu X đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông N xác định không có nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trần Thị Thanh T** và ông **Đào Văn N** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đào Như X (nữ), sinh ngày 29/4/2020 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đồng/tháng (*Ba triệu đồng*) cho đến khi cháu X đủ 18 tuổi.

Thời gian và phương thức cấp dưỡng: Thỏa thuận, vào ngày 30 hàng tháng, kể từ ngày 30/5/2022, ông N sẽ gửi tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho bà T cho đến khi cháu X đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông N theo luật định, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của cháu X, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông N xác định không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Bà T và ông N mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Bà T tự nguyện nộp thay cho ông N 150.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng lệ phí mà bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001751 ngày 09 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N thành lệ phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND Q.N;
- Đương sự;
- UBND phường X;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân.

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Trang